

ĐS, ngày 22 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐS, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212; 213; Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ **Vệ** dân sự thụ lý số 35/2022/TLST-VHNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 về **Vệ**: “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết **Vệ** dân sự:

1. Chị Hạ Thị **Y** - sinh năm: 1991
2. Anh Vũ **BT**- sinh năm 1985.

Cùng có địa chỉ: Thôn **PB**, xã **ĐP**, huyện **ĐS**, Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 7 năm 2022, các đương sự đã xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể tồn tại, nên anh chị không thể đoàn tụ để tiếp tục chung sống với nhau được nữa và anh, chị đã thỏa thuận được với nhau về **Vệ** giải quyết toàn bộ những vấn đề trong vụ **Vệ** dân sự, nội dung thỏa thuận như sau:*

[1] Về hôn nhân: Chị Hạ Thị **Y** và anh Vũ **BT** đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh, chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Hạ Thị **Y** và anh Vũ **BT** có 02 con chung là cháu Vũ Bá Gia **B**, sinh ngày 05/6/2011 và Vũ Hạ Tường **V**, sinh ngày 25/8/2013. Ly hôn chị **Y** và anh Thành thống nhất thỏa thuận giao cháu Gia **B** và cháu Tường **V** cho chị **Y** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh **T** cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000đ/cháu, cả hai cháu là 5.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu Gia **B** và cháu Tường **V** đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản, công nợ: Chị Hạ Thị **Y** và anh Vũ **BT** thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Hạ Thị **Y** và anh Vũ **BT** thống nhất thỏa thuận chị **Y** tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không **V** phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Hạ Thị **Y** và anh Vũ Bá **T**.

Về con chung: Giao cháu Vũ Bá Gia **B**, sinh ngày 05/6/2011 và Vũ Hạ Tường **V**, sinh ngày 25/8/2013 cho chị **Y** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh Thành cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000đ/cháu, cả hai cháu là 5.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu Gia **B** và cháu Tường **V** đủ 18 tuổi

Anh Thành có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Chị Hạ Thị **Y** và anh Vũ **BT** thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Hạ Thị **Y** chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) cho cả hai người nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005579 ngày 29/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện **ĐS** (Chị **Y** đã nộp đủ tiền lệ phí).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện **ĐS**;
- Chi cục THADS huyện **ĐS**;
- UBND xã Đông Văn, huyện **ĐS**;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tân